

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HSST

Ngày: 18-05-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Xuân Tường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đang
2. Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/HSST ngày 21 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 05 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh H - sinh năm 1976; nơi sinh: thành phố T, tỉnh N; nơi cư trú: tổ 6, phường B, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang T và bà Ninh Thị V; có vợ tên là Mai Thị H1; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 120 ngày 19/03/2015 của công an thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt 1.500.000đ về hành vi: “*Đánh bạc*” chưa chấp hành nộp phạt; nhân thân: (1) ngày 08/8/2000 bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 36 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; (2) ngày 17/7/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 05 năm tù về tội: “*Hiếp dâm*”, 03 năm tù về tội: “*Cướp tài sản công dân*”; (3) ngày 14/05/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; (4) ngày 13/04/2015 bị Công an phường S, thị xã T (nay là thành phố T) tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi: “*Đánh bạc*”; (5) ngày 28/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N xử phạt 04 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2021 đến ngày 11/10/2021 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N đến nay (có mặt).

2. Phạm Minh A - sinh năm 2001; nơi sinh: thành phố T, tỉnh N; nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (1) ngày 25/02/2019 Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; (2) ngày 28/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N đến nay (có mặt).

3. Mai Thị H1 - sinh năm 1986; nơi sinh: thành phố T, tỉnh N; nơi cư trú: tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: đại lý bán vé xổ số; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Sỹ H và bà Đinh Thị T; có chồng tên là Phạm Thanh H; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2007 (con với chồng đã chết), con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- **Bị hại:** chị Hà Thị Tr - sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 14, phường S, thành phố T, tỉnh N (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** anh Trần Văn D - sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ 22, phường N, thành phố T, tỉnh N (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** anh Nguyễn Hải P và chị Nguyễn Thị Thái H2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh H - sinh năm 1976 và vợ là Mai Thị H1 - sinh năm 1986, đăng ký thường trú tại tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh N. Trong quá trình chung sống với nhau tại tổ 6, phường B, thành phố T, H1 nói chuyện với H về việc gần nơi H1 ngồi bán vé xổ số ở đường Ng thuộc thôn 4C, xã Đ, thành phố T, có chị Nguyễn Thị Thái H2 - sinh năm 1987, trú tại: tổ 14, phường B, thành phố T bán vé xổ số cùng với H1; hàng ngày chị H2 bán vé xổ số đông khách đến mua hơn chỗ của H1 nên có nhiều tiền. Phạm Thanh H nảy sinh ý định cướp giật tiền của chị H2, trưa ngày 17/09/2021 Phạm Thanh H rủ Phạm Minh A - sinh năm 2001, trú tại: thôn 3, xã Đ, thành phố T, tỉnh N là bạn bè xã hội đang chơi ở nhà H, H nói: “*Chiều nay đi cướp giật tài sản của con H2*”. A cũng biết chị H2 đang bán vé xổ số ở thôn 4C, xã Đ, thành phố T, nên nghe H rủ thì đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H đi bộ sang nhà anh Nguyễn Hải P - sinh năm 1976, ở tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh N để mượn xe máy đi cướp giật tài sản. H nói với anh P: “*Cho mượn xe đi đón vợ*”, anh P tưởng thật nên đồng ý cho H mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Ferroli biển kiểm soát 35A - 8103. Sau khi mượn xe H điều khiển xe đến khu vực nhà văn hoá tổ 10A, phường B, thành phố T lấy bùn đất trát vào biển kiểm soát để không cho ai phát hiện ra biển số, sau đó đi về nhà. H tiếp

tục chuẩn bị 01 mũ bảo hiểm trùm đầu nhãn hiệu NAPOLI, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu nhãn hiệu Viettel, 01 áo mưa nhãn hiệu RAKODO, 01 quần mưa bằng nilon màu tím, 01 áo mưa màu xanh đen trên cổ áo có chữ Công ty THHH may Xuân Phú, 01 quần mưa màu xanh đen. 02 khẩu trang, 01 liềm kim loại và 01 bao bì để sử dụng đi cướp giật tài sản của chị H2. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Phạm Thanh H điện thoại cho Mai Thị H1 (lúc này H1 đang bán vé xổ số ở thôn 4C, xã Đ, thành phố T gần chỗ chị H2) Hải nói: “Về ngay nhà có việc”; H1 nghe điện thoại xong thì thu bàn bán vé xổ số đi về nhà. Khi về đến nhà H bảo H1 đi ra khu vực bán vé xổ số theo dõi chị H2; khi nào chị H2 thu bàn bán vé xổ số về nhà thì gọi báo cho H biết để tiếp cận cướp giật tài sản; H1 đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoda Aiblade biển kiểm soát 35B2-379.06 quay lại thôn 4C, xã Đ đứng ở ngõ nhỏ gần chỗ chị H2 bán vé số quan sát, theo dõi chị H2. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H đi đôi dép lê màu đen quai ngang bằng da và cùng A mặc áo mưa, bịt khẩu trang, đội mũ bảo hiểm đã chuẩn bị từ trước rồi H điều khiển xe biển kiểm soát 35A - 8103 chở A **đến đứng cách nhà chị H2 100m** để chờ chị H2 về cướp giật tài sản. H và A đứng đợi khoảng 20 phút không thấy H1 gọi điện thông báo và chị H2 chưa về, thì H đến bãi cỏ voi gần đó dùng liềm chuẩn bị từ trước cắt một bó cỏ voi để lên phía sau xe nhằm nguy trang giống người đi làm về để gặp chị H2 để chị H2 không đề phòng rồi tiếp tục đứng chờ. Chờ thêm lúc nữa không thấy H1 gọi điện thông báo, H điều khiển xe chở A ngồi sau ôm bó cỏ voi đi đến nơi H1 đang theo dõi chị H2. H bảo H1 về nhà trước, khi H1 vừa đi, H và A thấy chị Hà Thị Tr - sinh năm 1990, trú tại: tổ 14, phường T, thành phố T, cũng làm nghề bán vé xổ số điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-654.08, đi đến bàn xổ số của chị H2 để lấy tiền nợ. Khi lấy được tiền, chị Tr cầm tiền bỏ vào túi xách màu vàng, dạng da và để túi ở giá đèn hàng giữa xe mô tô rồi điều khiển đi về hướng trung tâm thành phố T. Sau khi chị Tr đi, chị H2 bỏ túi xách vào cốp xe để về, thấy chị H2 bỏ túi xách vào cốp xe không thể cướp giật được, nên H bảo A chuyển sang cướp giật túi xách của chị Tr; A đồng ý, lúc này khoảng 18 giờ 45 phút. H điều khiển xe mô tô chở A bám theo chị Tr tìm thời cơ thuận lợi cướp giật túi xách của chị Tr, đi được một đoạn thấy chị Tr dừng xe ở lề đường Ng thuộc thôn 4C, xã Đ, thành phố T để nghe điện thoại. H điều khiển xe mô tô đi qua chị Tr rồi quay xe đi ngược lại và dừng xe cách xe mô tô của chị Tr khoảng 10m nổ máy chờ sẵn. A xuống xe đi bộ đến phía sau chị Tr, dùng hai tay giật chiếc túi xách của chị Tr khỏi giá đèn hàng rồi bỏ chạy, nhưng chị Tr túm được vào quai của túi xách giằng lại thì bị A giật mạnh về phía mình làm quai túi tuột khỏi tay của chị Tr, A mất đà ngã ra đường nhưng cũng đứng dậy luôn và cầm túi xách chạy đến vị trí H đang chờ, ngồi lên xe H điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng xã Đ. Khi đến thôn 4B, xã Đ, thành phố T, A thấy tiếng chuông điện thoại trong túi xách vừa cướp giật được của chị Tr thì lấy ra xem, thấy điện thoại nhãn hiệu Iphone X, cài mật khẩu, định vị không thể mở để sử dụng được và dễ bị phát hiện nên A đã tháo ốp điện thoại bằng nhựa màu trắng rồi vứt chiếc điện thoại vào vườn cây của gia đình anh B - sinh năm 1982 ở thôn 4B, xã Đ, thành phố T và vứt chiếc ốp điện thoại ở phần đất trống phía bên phải đường theo hướng đi. H tiếp tục điều khiển xe đi thêm một đoạn nữa, thì A vứt bó cỏ voi xuống bãi đất trống phía bên phải đường. H điều khiển xe chở A đến đoạn đường thuộc thôn 3, xã Đ, thành phố T

thì dừng lại cởi áo mưa và mũ bảo hiểm bỏ vào bao bì mang theo từ trước rồi cả hai đi vào bãi đất trống ven đường kiểm tra túi xách thấy có khoảng 1.200.000đ với các mệnh giá tiền 500.000đ, 100.000đ, 50.000đ, 20.000đ, một tập tiền gồm mệnh giá 10.000đ, 5000đ, 2000đ và 1000đ và giấy tờ liên quan đến việc bán vé xổ số của chị Tr. H và A bỏ lại tiền vào túi xách còn giấy tờ thì đốt cùng chiếc quần mưa bằng nylon màu tím H vừa cởi. Sau khi đốt xong, H điều khiển xe chở A đến ngã ba rẽ vào trung tâm C thì dừng lại, lấy nước rửa sạch bùn đất chất trên biển số xe 35A - 8103 rồi gọi điện cho H1 ra đón. Một lúc sau H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-379.06 đến. H bảo H1 đi xe biển số xe 35A - 8103 về để trả cho anh Nguyễn Hải P, còn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-379.06 chở A cùng bao tải đựng quần áo mưa, mũ bảo hiểm và túi xách của chị Tr quay lại nơi cướp giật nghe ngóng rồi đi về nhà H. Khoảng 19 giờ cùng ngày H cầm túi xách của chị Tr cùng A đi vào phòng ngủ. Lúc này H1 cũng về tới nhà, thấy H đang cầm túi xách, biết đây là túi xách mà H và A vừa cướp giật được nên cũng đi theo vào phòng ngủ. Tại đây H nói với A: “Sao ít thế”, A nói: “Không biết”; H nói với H1: “*Nay làm có hơn một triệu*” và A nói với H1: “*Nay không giật của con H2, mà giật của con khác, có con Iphone X đẹp lắm nhưng vứt đi rồi*”; H bực tức nói: “*Đưa cần giật thì không giật, lại giật đưa không cần*”. Sau đó H lấy tiền trong túi xách của chị Tr ra kiểm đếm lại tổng số tiền là 1.500.000đ, H cho A 500.000đ và đưa cho H1 số tiền lẻ 300.000đ gồm các mệnh giá 1000đ, 2000đ, 5000đ và 10.000đ số tiền 700.000đ còn lại H chiếm hưởng.

Ngày 01/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Thanh H thu giữ 02 mũ bảo hiểm nhãn hiệu NAPOLI và Viettel; 01 áo mưa nhãn hiệu RAKODO; 01 quần mưa và 01 áo mưa màu xanh đen; 01 đôi dép lê màu đen quai ngang bằng da.

Ngày 02/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ tại phần đất trống thuộc thôn 4B, xã Đ, thành phố T 01 ốp điện thoại di động Iphone X bằng nhựa màu trắng.

Ngày 03/10/2021, anh Trần Văn D - sinh năm 1988, trú tại: tổ 22, phường N, thành phố T, tỉnh N giao nộp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Ferroli biển kiểm soát 35A - 8103 mà H và A sử dụng để đi cướp giật tài sản.

Ngày 05/10/2021, bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1957, trú tại: thôn K, xã Y, M, tỉnh N giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, lắp sim Vinaphone do bà L nhặt được trong quá trình dọn cỏ tại vườn của gia đình anh Đinh B ở thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh N.

Tại bản giám định kết luận số 21 ngày 12/10/2021 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: trị giá còn lại tại thời điểm tài sản bị xâm hại của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng là 8.300.000đ; 01 túi xách màu vàng, dạng da là 97.000đ; 01 ốp điện thoại di động màu trắng là 75.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT - VKS ngày 20 tháng 03 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh H và Phạm Minh A về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 và khoản 5

Điều 171 của Bộ luật Hình sự; Mai Thị H1 về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhận dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh H và Phạm Minh A phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”; bị cáo Mai Thị H1 phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh H từ 30 (*ba mươi*) tháng đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh A từ 24 (*hai bốn*) tháng đến 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo Mai Thị H1 từ 09 (*chín*) tháng đến 12 (*mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 (*mười tám*) đến 24 (*hai bốn*) tháng.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép lê màu đen quai ngang bằng da, kích thước mỗi chiếc là (11,5 x 26,5), mặt đế dép có dòng chữ HERME; 01 mũ bảo hiểm trùm đầu nam màu xanh đen nhãn hiệu NAPOLI, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu không có kính, màu xanh trắng nhãn hiệu Viettel, đã qua sử dụng; 01 áo mưa nhãn hiệu RAKODO có mũ màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 áo mưa không nhãn hiệu màu xanh đen, trên cổ áo có chữ Công ty TNHH may X, đã qua sử dụng và 01 quần đi mưa không có nhãn hiệu màu xanh đen, đã qua sử dụng

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Thanh H, Phạm Minh A và Mai Thị H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo cho rằng việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội, ngày 08/10/2021 bị cáo H đã đến đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản; bị cáo A thật thà khai báo, tự nguyện bồi thường số tiền 700.000đ cho bị hại và được bị hại viết đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A; bị cáo H1 khai báo thành khẩn và tự nguyện trả lại số tiền 300.000đ cho bị hại.

Bị hại trong vụ án chị Hà Thị Tr khai nhận: bị cáo H và bị cáo A lợi dụng lúc chị dừng xe ở lề đường Ng thuộc thôn 4C, xã Đ, thành phố T, để nghe điện thoại, bị cáo A đã giật túi xách của chị Tr để ở giá đèo hàng ở giữa xe mô tô. Tài sản trong túi xách gồm có: 01 chiếc điện thoại Iphone X; một số giấy tờ liên quan

đến việc bán vé xổ số và số tiền khoảng hơn 1.000.000đ. Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại Iphone X và ốp điện thoại màu trắng trả lại cho chị Tr, bị cáo A đã bồi thường số tiền 700.000đ và bị cáo H1 đã trả lại cho chị Tr số tiền 300.000đ. Đối với chiếc túi xách màu vàng dạng da đã bị rách, giá trị chiếc túi không lớn, chị Tr không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Chị Tr đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone X, 01 ốp điện thoại màu trắng và số tiền bị cáo A và bị cáo H1 bồi thường, chị Tr không đề nghị bị cáo H, bị cáo A và bị cáo H1 phải bồi thường thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Trần Văn D khai nhận: chiếc xe máy nhãn hiệu Ferroli biển kiểm soát 35FA-8013 là tài sản hợp pháp của anh D. Sáng ngày 17/9/2021 anh D cho anh Nguyễn Hải P - sinh năm 1976 trú tại: tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh N mượn sử dụng, khoảng 15 giờ chiều cùng ngày bị cáo H đến nhà anh P mượn lại nói là đi đón vợ, anh P không biết việc bị cáo H mượn xe làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T đã trả lại xe máy cho anh D, anh D đã nhận lại chiếc xe không có yêu cầu đề nghị gì.

Người làm chứng: anh Nguyễn Hải P khai báo sáng ngày 17/9/2021 anh có mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Ferroli biển kiểm soát 35FA-8013 của anh Trần Văn D - sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ 22, phường N, thành phố T, tỉnh N để làm phương tiện đi lại, chiều cùng ngày bị cáo H là hàng xóm, đến hỏi mượn xe nói đi đón vợ, nên anh P tin tưởng đưa chiếc xe máy nhãn hiệu Ferroli biển kiểm soát 35FA-8013 của anh D cho bị cáo H mượn. Còn chị Nguyễn Thị Thái H2 khai báo, khoảng hơn 18 giờ ngày 17/09/2021 chị Hà Thị Tr có đến chỗ chị H2 đang bán vé xổ số ở thôn 4A, xã Đ, thành phố T ngồi chơi nói chuyện, chị H2 đã trả nợ cho chị Tr số tiền 750.000đ. Sau đó chị Tr ngồi chơi một lúc thì điều khiển xe mô tô đi về hướng thôn 4B, xã Đ, thành phố T. Chị H2 cũng dọn dẹp bàn bán xổ số, cất túi xách vào cốp xe và điều khiển xe mô tô về nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã được thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 17/9/2021 bị cáo H điều khiển xe nhãn hiệu Ferroli biển kiểm soát 35A - 8103 chở bị cáo A, bám theo xe mô tô biển kiểm soát 35B1-684.08, do chị Hà Thị Tr đang điều khiển lưu thông trên đường. Đến lề đường Ng thuộc thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh N, chị Tr dừng lại để nghe điện thoại, bị cáo A đã xuống xe đến cho chị Tr đang nghe điện thoại, giật chiếc túi xách của chị Tr đang để ở giá đèo hàng giữa xe mô tô. Sau khi giật được túi xách bị cáo A chạy đến chỗ bị cáo H đang ngồi trên xe máy biển kiểm soát 35A -8103 nổ máy sẵn rồi cả hai cùng bỏ chạy về nhà bị cáo H, trên đường bỏ chạy có tiếng chuông điện thoại trong túi xách vừa cướp giật được, bị cáo A mở

túi xách kiểm tra thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X cài đặt mật khẩu định vị không mở được, nên bị cáo A đã tháo ốp điện thoại ở địa đường còn chiếc điện thoại bị cáo A vứt vào vườn cây của gia đình anh Đinh B, ở thôn 4B, xã Đ, thành phố T. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày tại phòng ngủ nhà bị cáo H, bị cáo H và bị cáo A kiểm tra số tiền trong túi xách vừa cướp giật được với tổng số tiền 1.500.000đ và có trao đổi với nhau về số tiền cướp giật được ít, bị cáo H1 cũng có mặt chứng kiến việc bị cáo H và bị cáo A trao đổi với nhau việc cướp giật túi xách của chị Tr chứ không phải của chị H2. Số tiền cướp giật được bị cáo H đưa cho bị cáo A 500.000đ, cho bị cáo H1 300.000đ còn 700.000đ bị cáo H cầm tiêu sài cá nhân, còn chiếc túi xách của chị Tr bị cáo H vứt vào thùng rác trước nhà.

Theo Kết luận giám định số 21 ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: trị giá còn lại tại thời điểm tài sản bị xâm hại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng là 8.300.000đ; 01 túi xách màu vàng dạng da là 97.000đ; 01 ốp điện thoại màu trắng là 75.000đ.

[2] Bị cáo H và bị cáo A là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cướp giật tài sản là hành vi nguy hiểm đến tính mạng những người tham gia giao thông trên đường, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ.

Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định về tội: “Cướp giật tài sản” như sau:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ.

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo H và bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cảnh sát của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Phạm Thanh H và Phạm Minh A là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Mai Thị H1 (vợ bị cáo H) biết rõ tài sản do bị cáo H và bị cáo A cướp giật mà có, khi bị cáo H cho số tiền 300.000đ vừa cướp giật được, bị cáo H1 không từ chối mà cầm lấy tiêu sài cá nhân là hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Điều 323 Bộ luật hình sự qui định về tội: “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Vì vậy hành vi của bị cáo Mai Thị H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Mai Thị H1 là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo Phạm Thanh H, Phạm Minh A và Mai Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: đối với bị cáo H sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đầu thú, khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo A, khai báo thành khẩn, bồi thường số tiền 700.000đ cho bị hại và được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A, bị cáo A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Mai Thị H1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội khai báo thành khẩn và trả lại số tiền 300.000đ cho bị hại, bị cáo H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Đối với bị cáo H và bị cáo A là người có nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị đưa ra xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo H còn có 01 tiền sự chưa chấp hành nộp phạt. Đối với bị cáo H1 chưa từng vi phạm pháp luật mà bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý.

[4] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đề nghị xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho bản thân và cho xã hội đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tính chất, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp cho từng bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Thanh H với vai trò chủ mưu, khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, là người đứng ra phân chia tài sản cướp giật được cho các bị cáo, có 01 tiền sự chưa chấp hành nộp phạt, nên cần áp dụng hình phạt cao hơn so với bị cáo Phạm Minh A. Đối với bị cáo Mai Thị H1 có nhân thân tốt, lai lịch rõ ràng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cần thiết cách ly bị cáo H1 ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hiện đang sinh sống phụ thuộc vào gia đình không có tài sản riêng. Mục đích cướp

giật tài sản lấy tiền phục vụ tiêu sài cá nhân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H, bị cáo A và bị cáo H1.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Ferroli biển kiểm soát 35FA-8013 trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã xác minh làm rõ là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn D sinh năm 1988 trú tại: tổ 22, phường N, thành phố T, tỉnh N. Sáng ngày 17/9/2021 anh D cho anh Nguyễn Hải P - sinh năm 1976 trú tại: tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh N mượn sử dụng, sau đó anh P cho bị cáo H mượn lại. Cả anh D và anh P không biết việc bị cáo H dùng làm phương tiện phạm tội. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc xe máy cho anh D là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và 01 ốp điện thoại màu trắng là tài sản hợp pháp của chị Hà Thị Tr Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho chị Tr là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với 02 mũ bảo hiểm nhãn hiệu NAPOLI và Viettel; 01 áo mưa nhãn hiệu RAKODO; 01 áo mưa và 01 quần mưa màu xanh đen; 01 đôi dép là vật không còn giá trị. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Các bị cáo Phạm Thanh H, Phạm Minh A và Mai Thị H1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh H;

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Minh A;

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Thị H1;

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh H và Phạm Minh A phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”; bị cáo Mai Thị H1 phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh A 25 (*hai mươi lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Mai Thị H1 từ 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/5/2022. Giao bị cáo H1 cho UBND phường B, thành phố T, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Hạnh có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B giám sát giáo dục bị cáo H1.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 đôi dép lê màu đen quai ngang bằng da, kích thước mỗi chiếc là (11,5 x 26,5), mặt đế dép có dòng chữ HERME; 01 mũ bảo hiểm trùm đầu nam màu xanh đen nhãn hiệu NAPOLI, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu không có kính, màu xanh trắng nhãn hiệu Viettel, đã qua sử dụng; 01 áo mưa nhãn hiệu RAKODO có mũ màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 áo mưa không nhãn hiệu màu xanh đen, trên cổ áo có chữ Công ty TNHH may Xuân P, đã qua sử dụng và 01 quần đi mưa không có nhãn hiệu màu xanh đen, đã qua sử dụng.

(*Chi tiết vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/03/2022 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: các bị cáo Phạm Thanh H, Phạm Minh A và Mai Thị H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Đinh Xuân Tường